

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2023 -2024

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Luật, khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Logic học	- Sau khi học xong học phần sinh viên có thể áp dụng những kiến thức về những hình thức, quy luật cơ bản của quá trình tư duy đúng đắn trong nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. - Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức, hoạt động khoa học một cách đúng đắn. - Sinh viên có đủ khả năng để thể hiện các lập luận của mình và đấu tranh, phản bác những luận điểm phản khoa học.	2 (2+0)	Học kì 1.1	Kiểm tra tự luận
2.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2 (2+0)	Học kì 1.1	Thuyết trình, tiểu luận

3.	Lý luận về Nhà nước	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng nhà nước, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền. + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. + Xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 1.1	Thảo luận nhóm, Kiểm tra tự luận
4.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; xem xét sự vận động và phát triển của các kiểu pháp luật trong lịch sử; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3 (3+0)	Học kì 1.1	Thảo luận nhóm, Kiểm tra tự luận
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có thể: Năm thứ nhất ➤ Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): - Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu - Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết	3 (3+0)	Học kì 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, Làm bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; viết bài NCKH; viết BCTN

		các vấn đề nghiên cứu - Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học ➤ Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: - Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên Từ năm thứ 2 – năm thứ 4 - Tiến hành nghiên cứu - Viết báo cáo kết quả nghiên cứu Công bố kết quả nghiên cứu – thực hành viết bài báo khoa học			
6.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
7.	Bộ máy nhà nước	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam; chế độ bầu cử; tổ chức và hoạt động của từng cơ quan nhà nước cụ thể như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chính quyền địa phương. Từ đó, sinh viên có	2 (2+0)	Học kì 1.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		kiến thức nền tảng để tiếp tục học các môn học chuyên ngành Luật học. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy, lập luận. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
8.	Môi trường và phát triển bền vững	Kiến thức: Sinh viên hiểu biết cơ bản về môi trường, những chức năng chính của môi trường. Tìm hiểu những vấn đề môi trường đang xảy ra toàn cầu, những vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hiểu biết về phát triển bền vững, từ đó làm rõ được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng tới việc tôn trọng pháp luật, tìm tòi các giải pháp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường	2 (2+0)	Học kì 1.2	Làm bài tập, thảo luận; Báo cáo chuyên đề; Tiểu luận
9.	Hội nhập kinh tế quốc tế	* Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập	2 (2+0)	Học kì 1.2	Làm bài tập cá nhân; Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		ngiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.			
10.	Luật Môi trường	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
11.	Luật Hình sự 1	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự; tội phạm; cấu thành tội phạm; khách thể của tội phạm; mặt khách quan của tội phạm; chủ thể của tội phạm; mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.3	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

12.	Luật Dân sự 1	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; nguồn và các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; quy định về đại diện; thời hạn, thời hiệu; giao dịch dân sự. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 2.1	Thảo luận, thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
13.	Luật Đất đai	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.	2 (2+0)	Học kì 2.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
14.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kì 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
15.	Luật Hành chính	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan	2 (2+0)	Học kì 2.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng - Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			
16.	Thực hành pháp luật hành chính	* Về kiến thức - Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. - Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về kỹ năng - Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Tạo lập kỹ năng tư duy, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo	1 (0+1)	Học kì 2.1	Thuyết trình nhóm; Làm bài tập nhóm; Kiểm tra tự luận

		nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. - Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiền liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về thái độ - Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về xử lý vi phạm hành chính. - Có ý thức vận dụng các kiến thức pháp luật đã học về xử lý vi phạm hành chính vào thực tiễn cuộc sống. * Các mục tiêu khác - Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, năng lực đánh giá và tự đánh giá. - Rèn kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, lập mục tiêu, phân tích chương trình.			
17.	Thực tập cơ sở 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (0+2)	Học kì 2.1	Báo cáo
18.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.			
19.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Kiểm tra tự luận
20.	Luật Hình sự 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Đồng phạm; Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; Lý thuyết về Trách nhiệm hình sự và Hình phạt; Quyết định Hình phạt; Các biện pháp miễn giảm TNHS; Trách nhiệm Hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
21.	Luật Dân sự 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
22.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kì 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
23.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (0+2)	Học kì 2.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
24.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về pháp luật thương mại hàng hóa dịch vụ bao gồm: - Khái quát về thương nhân, hoạt động thương mại; - Hoạt động mua bán hàng hóa; - Hoạt động cung ứng dịch vụ; - Các hoạt động trung gian thương mại; - Các hoạt động thương mại khác; - Các hoạt động xúc tiến thương mại;	2 (2+0)	Học kì 2.3	Thuyết trình nhóm; Tiểu luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		- Khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại; Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
25.	Thực hành pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kì 2.3	Kiểm tra tự luận
26.	Thực tập cơ sở 2	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (0+3)	Học kì 2.3	Báo cáo
27.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Thuyết trình, thảo luận; Kiểm tra tự luận

28.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn của pháp luật về (i) Nghĩa vụ, hợp đồng, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và xử lý các vi phạm nghĩa vụ, cũng như (ii) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về (ii) những quy định chung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và các trường hợp bồi thường cụ thể. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận, phản biện và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học ý thức, thái độ của một người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
29.	Phần các tội phạm	Giúp sinh viên luật hiểu rõ chính sách hình sự của nhà nước; trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp; bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng định tội và quyết định hình phạt. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
30.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
31.	Thực hành Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Thực hành
32.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong			

		việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Kiểm tra tự luận
33.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
34.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
35.		Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu,			

	Thực hành Luật Tố tụng hình sự	vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Diễn án; Kiểm tra tự luận
36.	Tư pháp quốc tế 1	- Mục tiêu về kiến thức: Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. - Mục tiêu về kỹ năng: Học phần luyện tập kỹ năng tư duy, lập luận khoa học và sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và luyện tập được kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện và tạo cho sinh viên kỹ năng trong nghiên cứu và trao đổi các vấn đề pháp lý từ đó áp dụng quy định pháp luật của tư pháp quốc tế để giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tế. - Mục tiêu về thái độ: Thể hiện được thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong TPQT và giải quyết hiện tượng xung đột pháp luật và xung đột thẩm quyền. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TPQT cho cộng đồng trong tiến trình hội nhập và giao lưu kinh tế thế giới.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Vấn đáp; Kiểm tra tự luận
37.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn			Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm

		hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
38.	Thực hành Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
39.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
40.		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao			Thuyết trình nhóm;

	Thực hành luật lao động	tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
41.	Thực tập cơ sở 3	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	4 (0+4)	Học kỳ 3.3	Báo cáo
42.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
43.	Pháp luật về công chứng và luật sư	* Về kiến thức - Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Giúp sinh viên hiểu và giải thích được các vấn đề về lý luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Giúp sinh viên phân tích và phân biệt được các vấn đề liên quan đến lý luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. * Về kỹ năng - Phân tích và phân biệt được các vấn đề liên quan đến lý luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Học phần giúp sinh viên rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		- Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại cho cộng đồng.			
44.	Quyền con người và quyền công dân	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về quyền con người, quyền công dân theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
45.	Hợp đồng dân sự thông dụng	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Kiểm tra tự luận
46.	Luật Đầu tư	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về đầu tư. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

47.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + Trả lời ngắn
48.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Học phần trang bị cho người học kiến thức về Luật Cạnh tranh và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ngoài Tòa án. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện, và quan tâm đến đạo đức nghề nghiệp luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
49.	Tư pháp quốc tế 2	Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, so sánh những quy định của pháp luật về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể trong Tư pháp quốc tế. Sinh viên có thể tổng hợp kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật tư pháp quốc tế ở Việt Nam với các nước, từ đó có cái nhìn khái quát, toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
50.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

51.	Luật bầu cử	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về chế độ bầu cử ở Việt Nam. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về ý nghĩa và vai trò quan trọng của bầu cử trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân nói chung để từ đó có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
52.	Luật học so sánh	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về các hệ thống pháp luật trên thế giới. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về ý nghĩa và vai trò quan trọng của hoạt động so sánh trong việc tìm ra giải pháp và hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
53.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi			

		hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thuyết trình; Tự luận
54.	Tội phạm học	Học phân trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
55.	Luật Thuế	- Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam; - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
56.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy			

		định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
57.	Lịch sử Đảng CSVN	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Làm bài tập; Thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + Trả lời ngắn
58.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo			

		trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
59.	Kỹ năng thực hành phiên tòa	Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, kỹ năng thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại tòa án. Sinh viên có được kỹ năng tranh tụng tại tòa án; Đưa ra lập luận vận dụng kiến thức về tố tụng để giải quyết các tình huống thực tiễn. Từ đó sinh viên có được ý thức chấp hành pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các bản án, quyết định của tòa án.	2 (0+2)	Học kỳ 4.2	Thực hành theo nhóm
60.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
61.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định			Thuyết trình

		của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	nhóm; Kiểm tra tự luận
62.	Luật an sinh xã hội	Học phần hướng đến mục tiêu giúp cho sinh viên nắm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về hệ thống pháp luật An sinh xã hội tại Việt Nam. Nắm rõ các quy định liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội...nhằm áp dụng vào thực tiễn công việc cũng như bảo vệ quyền lợi cho chính mình. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Thể hiện tinh thần ham học hỏi, tìm kiếm các giải pháp pháp lý đáp ứng nhu cầu thực tiễn.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
63.	Định tội danh	Làm sáng tỏ những dấu hiệu chung đặc trưng nhất của hành vi Làm sáng tỏ hành vi phạm tội đó thuộc loại tội phạm nào và được quy định ở chương nào của BLHS Chỉ rõ cấu thành tội phạm về tội cụ thể nào được áp dụng Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
64.	Thủ tục giải quyết việc dân sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về trình tự thủ tục để giải quyết một việc dân sự. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

65.	Luật Thương mại quốc tế	Trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...) Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, nghiên cứu, khám phá tìm tòi, làm việc và đánh giá, đưa ra quan điểm một cách độc lập, kỹ năng bình luận, thuyết trình, bảo vệ quan điểm trước công chúng. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
66.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
67.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5 (0+5)	Học kỳ 4.3	Báo cáo
68.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật.			

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	5 (0+5)	Học kỳ 4.3	Báo cáo tốt nghiệp
--	--	---	---------	---------------	--------------------

1.2. Chương trình Luật Vừa làm vừa học khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Logic học	- Sau khi học xong học phần sinh viên có thể áp dụng những kiến thức về những hình thức, quy luật cơ bản của quá trình tư duy đúng đắn trong nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. - Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức, hoạt động khoa học một cách đúng đắn. - Sinh viên có đủ khả năng đề thể hiện các lập luận của mình và đấu tranh, phản bác những luận điểm phản khoa học.	2 (2+0)	Học kì 1.1	Kiểm tra tự luận
2.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2 (2+0)	Học kì 1.1	Thuyết trình, tiểu luận
3.	Lý luận về Nhà nước	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng nhà nước, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền. + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. + Xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 1.1	Thảo luận nhóm, Kiểm tra tự luận
4.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; xem xét sự vận động và phát triển của các kiểu pháp luật trong lịch sử; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp			

		luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3 (3+0)	Học kì 1.1	Thảo luận nhóm, Kiểm tra tự luận
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có thể: Năm thứ nhất ➤ Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): - Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu - Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu - Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học ➤ Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: - Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên Từ năm thứ 2 – năm thứ 4 - Tiến hành nghiên cứu - Viết báo cáo kết quả nghiên cứu Công bố kết quả nghiên cứu – thực hành viết bài báo khoa học	3 (3+0)	Học kì 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, Làm bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; viết bài NCKH; viết BCTN

6.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
7.	Bộ máy nhà nước	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam; chế độ bầu cử; tổ chức và hoạt động của từng cơ quan nhà nước cụ thể như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chính quyền địa phương. Từ đó, sinh viên có kiến thức nền tảng để tiếp tục học các môn học chuyên ngành Luật học. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy, lập luận. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
8.	Môi trường và phát triển bền vững	Kiến thức: Sinh viên hiểu biết cơ bản về môi trường, những chức năng chính của môi trường. Tìm hiểu những vấn đề môi trường đang xảy ra toàn cầu, những vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hiểu biết về phát triển bền vững, từ đó làm rõ được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề	2 (2+0)	Học kì 1.2	Làm bài tập, thảo luận; Báo cáo chuyên đề; Tiểu luận

		Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng tới việc tôn trọng pháp luật, tìm tòi các giải pháp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường			
9.	Hội nhập kinh tế quốc tế	* Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.	2 (2+0)	Học kì 1.2	Làm bài tập cá nhân; Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
10.	Luật Môi trường	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội những kiến thức cơ bản về			

		bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
11.	Luật Hình sự 1	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự; tội phạm; cấu thành tội phạm; khách thể của tội phạm; mặt khách quan của tội phạm; chủ thể của tội phạm; mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.3	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
12.	Luật Dân sự 1	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; nguồn và các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; quy định về đại diện; thời hạn, thời hiệu; giao dịch dân sự. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 2.1	Thảo luận, thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
13.	Luật Đất đai	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động			

		đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.	2 (2+0)	Học kì 2.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
14.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kì 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
15.	Luật Hành chính	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng - Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ	2 (2+0)	Học kì 2.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		- Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			
16.	Thực hành pháp luật hành chính	* Về kiến thức - Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. - Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về kỹ năng - Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Tạo lập kỹ năng tư duy, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. - Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về thái độ - Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về xử lý vi phạm hành chính. - Có ý thức vận dụng các kiến thức pháp luật đã học về xử lý vi phạm hành chính vào thực tiễn cuộc sống. * Các mục tiêu khác	1 (0+1)	Học kì 2.1	Thuyết trình nhóm; Làm bài tập nhóm; Kiểm tra tự luận

		- Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, năng lực đánh giá và tự đánh giá. - Rèn kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, lập mục tiêu, phân tích chương trình.			
17.	Thực tập cơ sở 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (0+2)	Học kì 2.1	Báo cáo
18.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
19.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Kiểm tra tự luận

20.	Luật Hình sự 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Đồng phạm; Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; Lý thuyết về Trách nhiệm hình sự và Hình phạt; Quyết định Hình phạt; Các biện pháp miễn giảm TNHS; Trách nhiệm Hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
21.	Luật Dân sự 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
22.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên	2 (2+0)	Học kì 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.			
23.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (0+2)	Học kì 2.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
24.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về pháp luật thương mại hàng hóa dịch vụ bao gồm: - Khái quát về thương nhân, hoạt động thương mại; - Hoạt động mua bán hàng hóa; - Hoạt động cung ứng dịch vụ; - Các hoạt động trung gian thương mại; - Các hoạt động thương mại khác; - Các hoạt động xúc tiến thương mại; - Khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại; Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 2.3	Thuyết trình nhóm; Tiểu luận nhóm; Kiểm tra tự luận
25.	Thực hành pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kì 2.3	Kiểm tra tự luận
26.	Thực tập cơ sở 2	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự			

		án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (0+3)	Học kì 2.3	Báo cáo
27.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Thuyết trình, thảo luận; Kiểm tra tự luận
28.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn của pháp luật về (i) Nghĩa vụ, hợp đồng, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và xử lý các vi phạm nghĩa vụ, cũng như (ii) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về (ii) những quy định chung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và các trường hợp bồi thường cụ thể. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận, phản biện và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học ý thức, thái độ của một người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
29.	Phân các tội phạm	Giúp sinh viên luật hiểu rõ chính sách hình sự của nhà nước; trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề			

		nghiệp; bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng định tội và quyết định hình phạt. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
30.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
31.	Thực hành Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự.	1 (0+1)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Thực hành

		Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
32.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Kiểm tra tự luận

33.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
34.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
35.	Thực hành Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Diễn án; Kiểm tra tự luận
36.	Tư pháp quốc tế 1	- Mục tiêu về kiến thức: Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Vấn đáp; Kiểm tra tự luận

		ngoài tại Việt Nam. - Mục tiêu về kỹ năng: Học phân luyện tập kỹ năng tư duy, lập luận khoa học và sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và luyện tập được kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện và tạo cho sinh viên kỹ năng trong nghiên cứu và trao đổi các vấn đề pháp lý từ đó áp dụng quy định pháp luật của tư pháp quốc tế để giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tế. - Mục tiêu về thái độ: Thể hiện được thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong TPQT và giải quyết hiện tượng xung đột pháp luật và xung đột thẩm quyền. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TPQT cho cộng đồng trong tiến trình hội nhập và giao lưu kinh tế thế giới.			
37.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
38.	Thực hành Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh	1 (0+1)	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
39.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
40.	Thực hành luật lao động	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.3	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
41.	Thực tập cơ sở 3	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	4 (0+4)	Học kỳ 3.3	Báo cáo
42.	Hợp đồng dân sự thông dụng	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm	2 (2+0)	Học kỳ	Kiểm tra tự luận

		ngành luật.		3.3	
43.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + Trả lời ngắn
44.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Học phần trang bị cho người học kiến thức về Luật Cạnh tranh và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ngoài Tòa án. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện, và quan tâm đến đạo đức nghề nghiệp luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
45.	Tư pháp quốc tế 2	Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, so sánh những quy định của pháp luật về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể trong Tư pháp quốc tế. Sinh viên có thể tổng hợp kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật tư pháp quốc tế ở Việt Nam với các nước, từ đó có cái nhìn khái	2 (2+0)	Học kỳ	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		quát, toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.		4.1	
46.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		đồng.			
47.	Luật Thuế	- Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam; - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
48.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
49.	Lịch sử Đảng CSVN	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Làm bài tập; Thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + Trả lời ngắn

		Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.			
50.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tố tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
51.	Kỹ năng thực hành phiên tòa	Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, kỹ năng thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại tòa án. Sinh viên có được kỹ năng tranh tụng tại tòa án; Đưa ra lập luận vận dụng kiến thức về tố tụng để giải quyết các tình huống thực tiễn. Từ đó sinh viên có được ý thức chấp hành pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các bản án, quyết định của tòa án.	2 (0+2)	Học kỳ 4.2	Thực hành theo nhóm
52.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập			

		luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5 (0+5)	Học kỳ 4.3	Báo cáo
53.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	5 (0+5)	Học kỳ 4.3	Báo cáo tốt nghiệp

1.3. Chương trình Luật, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình, tiểu luận
2.	Logic học	Sau khi học xong học phần sinh viên có thể áp dụng những kiến thức về những hình thức, quy luật cơ bản của quá trình tư duy đúng đắn trong nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và khoa học một cách đúng đắn. SV có đủ khả năng thể hiện các lập luận của mình và đấu tranh, phản bác những luận điểm phản khoa học.	2+0	Học kỳ 1.1	Kiểm tra tự luận
3.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà	3+0	Học kỳ 1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận

		nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.			
4.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
5.	Nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học. Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu. Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tài liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	3+0	Học kỳ 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; Viết bài NCKH, BCTN
6.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận

		cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò của văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
7.	Môi trường và con người	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận
8.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình theo nhóm/thi tự luận

9.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lí tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
10.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	1.2	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
11.	Khoa học quản lý	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3+0	Học kỳ 1.3	Tự luận 60 phút
12.	Tâm lý học	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	3+0	Học kỳ 1.3	Tự luận 60 phút

13.	Luật Hình sự phần chung	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm; Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
14.	Thực hành luật Hình sự phần chung	Học phần giúp người học hiểu và áp dụng được kiến thức đã học tại học phần Luật hình sự Phần Chung (Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm; Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội) vào các tình huống cụ thể trong thực tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, bài tập nhóm, kiểm tra tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận)

15.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kì 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
16.	Những vấn đề chung về dân sự, tài sản và thừa kế	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự; Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
17.	Thực hành những vấn đề chung về dân sự, tài sản và thừa kế	Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	0+1	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
18.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp SV có thể áp dụng kiến thức triết học Mác Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác Lenin để giải	3+0	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.			
19.	Toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	Học kỳ 2.2	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
20.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.	2+0	Học kỳ 2.2	Tự luận 60 phút
21.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 2.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
22.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp	2+0	Học kì 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin			
23.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lí ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	Học kỳ 2.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
24.	Luật Hành chính	*Về kiến thức: hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính; Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính. * Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ: Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.	2+0	Học kỳ 2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

25.	Thực hành pháp luật hành chính	* Về kiến thức: Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về kỹ năng: Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tạo lập kỹ năng tư duy, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.	0+1	Học kỳ 2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm và kiểm tra kết thúc học phần
26.	Thực tập cơ sở 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập, tiếp cận thực tiễn thực hiện pháp luật và viết báo cáo về: Tổ chức, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; Thừa kế, tài sản, quyền sở hữu, kê khai di sản, di chúc; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp; Các nội dung liên quan đến phần chung Bộ Luật hình sự (không bao gồm các tội phạm cụ thể); Pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể: hộ tịch, công chứng, chứng thực, môi trường, giao thông, trật tự xây dựng... Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	Học kỳ 2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
27.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	Học phần giúp nước học tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước nói chung. Người học có được những kỹ năng cơ bản trong việc xác định các vấn đề cơ bản về	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		kinh tế - xã hội vùng ĐNB trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng trên vùng đất ĐNB, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng ĐNB ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa			
28.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	3+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
29.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHĐ.	3+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
30.	Luật Hình sự phần các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	Học kỳ 3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

31.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta và các nước trên thế giới. Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2+0	Học kì 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
32.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2+0	Học kì 3.2	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
33.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
34.	Thực hành Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án.	0+1	Học kỳ 3.2	

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Diễn án; Kiểm tra tự luận
35.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
36.	Thực hành Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật	0+1	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Thực hành

		hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
37.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	2+0	Học kỳ 3.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%)). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
38.	Thực hành Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

39.	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt nam trong thời kì đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng dựa trên lựa chọn tài liệu nghiên cứu, và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2+0	Học kỳ 3.3	Làm bài tập, thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
40.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	Học kỳ 3.3	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
41.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

42.	Thực hành luật lao động	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	Học kỳ 3.3	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
43.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lí ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	2+0	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
44.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
45.	Pháp luật về công chứng và luật sư	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng và luật sư; thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, luật sư và các vấn đề khác có liên quan. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.	2+0	Học kỳ 3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
46.	Quyền con người và quyền công dân	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về quyền con người, quyền công dân theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao		Học kỳ 3.3	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0		
47.	Hợp đồng dân sự thông dụng	- Học phần cung cấp kiến thức cho người học về một số dạng hợp đồng thông dụng được quy định trong Bộ luật dân sự Việt Nam bao gồm: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu; Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng; hợp đồng có đối tượng thực hiện công việc nhất định; Hợp đồng về quyền sử dụng đất. - Ở mỗi loại hợp đồng, nội dung của học phần sẽ cung cấp các vấn đề cơ bản như chủ thể giao kết, nội dung giao kết, các quyền và nghĩa vụ của các bên. - Ngoài các nội dung trên, học phần còn bao gồm vấn đề đánh giá tính phù hợp của điều khoản với ý chí giao kết và quy định của pháp luật, vấn đề soạn thảo hợp đồng ở mức độ căn bản kể cả sự kết hợp nhiều nội dung của các loại hợp đồng khác nhau thành một hợp đồng duy nhất.	2+0	Học kỳ 3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
48.	Giao tiếp hành chính	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của	0+2	Học kỳ 3.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.			
49.	Quản trị hành chính văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	0+2	Học kỳ 3.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2+0	Học kỳ 3.3	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
51.	Thực tập cơ sở 2	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ	0+3	Học kỳ 3.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%

		năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
52.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng	2+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		đồng.			
54.	Luật bầu cử	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về chế độ bầu cử ở Việt Nam. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về ý nghĩa và vai trò quan trọng của bầu cử trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân nói chung để từ đó có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam.	2+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
55.	Luật học so sánh	Học phần cung cấp cho người học hệ thống các kiến thức về các hệ thống pháp luật đặc trưng và điển hình trên thế giới, có cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật Pháp, Anh, Mỹ để từ đó so sánh với hệ thống pháp luật Việt Nam.	2+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
56.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định	2+0	Học kỳ 4.1	Thuyết trình; Tự luận

		phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
57.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
58.	Luật Thuế	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm đối tượng/ thu nhập chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, quản lý thuế; rèn luyện kỹ năng tính thuế và đánh giá tính hợp lý, khả thi trong các quy định pháp luật thuế.	2+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
59.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp	2+0	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.			
60.	Đạo đức công vụ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2+0	Học kỳ 4.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.
61.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
62.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan	2+0	Học kỳ 4.2	Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm; kiểm tra giữ kỳ,

		hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			kiểm tra kết thúc học phần.
63.	Kỹ năng thực hành phiên tòa	Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	0+2	Học kỳ 4.2	Thực hành: nhóm điển án (100%)
64.	Hành chính nhà nước	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm	2+0	Học kỳ 4.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		chính pháp luật, quy định của tổ chức.			
65.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2+0	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
66.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
67.	Luật an sinh xã hội	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và pháp lý về An sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
68.	Định tội danh	Môn học xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã thực hiện với dấu hiệu của cấu thành tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS).		Học kỳ 4.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

			2+0		giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
69.	Thủ tục giải quyết việc dân sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về những vấn đề chung về thủ tục giải quyết việc dân sự; Chủ thể quan hệ việc dân sự trong tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân, lệ phí trong tố tụng dân sự cũng như trình tự, thủ tục để giải quyết một số việc dân sự cụ thể (Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết; Thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu; Thủ tục xét tính hợp pháp của cuộc đình công; Thủ tục giải quyết các việc dân sự liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại Việt Nam; Thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; Thủ tục giải quyết việc dân sự liên quan đến việc bắt giữ tàu bay, tàu biển). Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, kiểm tra tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận)
70.	Luật Thương mại quốc tế	Học phần trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%

		trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)			
71.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
72.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự.	2+0	Học kỳ 4.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
73.	Đàm phán quốc tế	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống đàm phán nói chung và đàm phán ngoại giao nói riêng thông qua việc tìm hiểu hệ thống lý thuyết về vấn đề đàm phán, các yếu tố tác động đến quá trình đàm phán cũng như các vấn đề về văn hoá, nghệ thuật, kỹ năng đàm phán; từ đó giúp người học hiểu và có khả năng vận dụng một cách hiệu quả các kỹ năng đàm phán trong thực tiễn.	2+0	Học kỳ 4.2	Giữa học phần: thuyết trình nhóm KTHP: Tiểu luận
74.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	0+5	Học kỳ 4.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%

75.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+5	Học kỳ 4.3	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp
-----	--------------------	---	-----	------------	--

1.4. Chương trình Luật Vừa làm Vừa học khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình, tiểu luận
2.	Logic học	Sau khi học xong học phần sinh viên có thể áp dụng những kiến thức về những hình thức, quy luật cơ bản của quá trình tư duy đúng đắn trong nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và khoa học một cách đúng đắn. SV có đủ khả năng thể hiện các lập luận của mình và đấu tranh, phản bác những luận điểm phản khoa học.	2+0	Học kỳ 1.1	Kiểm tra tự luận
3.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề,	3+0	Học kỳ 1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận

		đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.			
4.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
5.	Nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học. Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu. Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tài liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	3+0	Học kỳ 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; Viết bài NCKH, BCTN
6.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận

		đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò của văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
7.	Môi trường và con người	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận
8.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình theo nhóm/thi tự luận
9.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
10.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	1.2	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
11.	Khoa học quản lý	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3+0	Học kỳ 1.3	Tự luận 60 phút
12.	Tâm lý học	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	3+0	Học kỳ 1.3	Tự luận 60 phút
13.	Luật Hình sự phân chung	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm; Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm;	3+0	Học kỳ 1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra

		Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
14.	Thực hành luật Hình sự phần chung	Học phần giúp người học hiểu và áp dụng được kiến thức đã học tại học phần Luật hình sự Phần Chung (Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm; Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội) vào các tình huống cụ thể trong thực tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, bài tập nhóm, kiểm tra tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận)
15.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh	2+0	Học kì 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận

		giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.			
16.	Những vấn đề chung về dân sự, tài sản và thừa kế	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự; Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
17.	Thực hành những vấn đề chung về dân sự, tài sản và thừa kế	Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	0+1	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
18.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp SV có thể áp dụng kiến thức triết học Mác Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác Lenin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3+0	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

19.	Toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	Học kỳ 2.2	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
20.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.	2+0	Học kỳ 2.2	Tự luận 60 phút
21.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 2.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
22.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lê nin	2+0	Học kì 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

23.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lí ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	Học kỳ 2.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
24.	Luật Hành chính	*Về kiến thức: hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính; Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính. * Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ: Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.	2+0	Học kỳ 2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
25.	Thực hành pháp luật hành chính	* Về kiến thức: Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. Sinh	0+1	Học kỳ 2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo

		viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về kỹ năng: Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tạo lập kỹ năng tư duy, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.			luận nhóm và kiểm tra kết thúc học phần
26.	Thực tập cơ sở 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập, tiếp cận thực tiễn thực hiện pháp luật và viết báo cáo về: Tổ chức, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; Thừa kế, tài sản, quyền sở hữu, kê khai di sản, di chúc; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp; Các nội dung liên quan đến phần chung Bộ Luật hình sự (không bao gồm các tội phạm cụ thể); Pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể: hộ tịch, công chứng, chứng thực, môi trường, giao thông, trật tự xây dựng... Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	Học kỳ 2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
27.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	Học phần giúp nước học tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước nói chung. Người học có được những kĩ năng cơ bản trong việc xác định các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng ĐNB trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		đã tạo dựng trên vùng đất ĐNB, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng ĐNB ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa			
28.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	3+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
29.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHD.	3+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
30.	Luật Hình sự phần các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	Học kỳ 3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

31.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta và các nước trên thế giới. Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2+0	Học kì 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
32.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2+0	Học kì 3.2	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
33.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
34.	Thực hành Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án.	0+1	Học kỳ 3.2	

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Diễn án; Kiểm tra tự luận
35.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
36.	Thực hành Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật	0+1	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Thực hành

		hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
37.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	2+0	Học kỳ 3.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%)). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
38.	Thực hành Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

39.	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt nam trong thời kì đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng dựa trên lựa chọn tài liệu nghiên cứu, và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2+0	Học kỳ 3.3	Làm bài tập, thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
40.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	Học kỳ 3.3	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
41.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

42.	Thực hành luật lao động	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	Học kỳ 3.3	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
43.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
44.	Thực tập cơ sở 2	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+3	Học kỳ 3.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
45.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về	2+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.			
47.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp	2+0	Học kỳ 4.1	Thuyết trình; Tự luận

		luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
48.	Luật Thuế	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm đối tượng/ thu nhập chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, quản lý thuế; rèn luyện kỹ năng tính thuế và đánh giá tính hợp lý, khả thi trong các quy định pháp luật thuế.	2+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
49.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
50.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự

		người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
51.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm; kiểm tra giữ kỳ, kiểm tra kết thúc học phần.

52.	Kỹ năng thực hành phiên tòa	Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	0+2	Học kỳ 4.2	Thực hành: nhóm diễn án (100%)
53.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	0+5	Học kỳ 4.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
54.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+5	Học kỳ 4.3	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

1.5. Chương trình Luật, khóa học 2022-2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình, tiểu luận

		tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.			
2.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	3+0	Học kỳ 1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận
3.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	Học kỳ 1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
4.	Nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học. Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu. Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tài liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	3+0	Học kỳ 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; Viết bài NCKH, BCTN

5.	Môi trường và con người	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận
6.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình theo nhóm/thi tự luận
7.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

8.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
9.	Khoa học quản lý	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3+0	Học kỳ 1.3	Tự luận 60 phút
10.	Tâm lý học	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	3+0	Học kỳ 1.3	Tự luận 60 phút
11.	Những quy định chung về Luật Hình sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
12.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kỳ 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận

13.	Trách nhiệm hình sự và hình phạt	Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
14.	Luật Hành chính	*Về kiến thức: hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính; Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính. * Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ: Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.	3+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		* Về kiến thức: Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về kỹ năng: Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tạo lập kỹ năng tự rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.			
15.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp SV có thể áp dụng kiến thức triết học Mác Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác Lenin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3+0	Học kỳ 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
16.	Toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	Học kỳ 2.2	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
17.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra	2+0	Học kỳ 2.2	Tự luận 60 phút

		các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.			
18.	Những quy định chung về luật dân sự, tài sản và thừa kế	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự.	2+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
19.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	Học kỳ 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
20.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin	2+0	Học kỳ 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
21.	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục	2+0	Học kỳ 2.3	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận

		lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.			
22.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
23.	Giao tiếp hành chính	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ	0+2	Học kỳ 2.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
24.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đức	2+0	Học kỳ 2.3	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào

		kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.			các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
25.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên	2+0	Học kỳ 2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.			
26.	Hành chính nhà nước	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.	2+0	Học kỳ 2.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
27.	Thực tập chuyên đề pháp luật hành chính	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập, tiếp cận thực tiễn thực hiện pháp luật và viết báo cáo về: Tổ chức, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; Thừa kế, tài sản, quyền sở hữu, kê khai di sản, di chúc; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp; Các nội dung liên quan đến phần chung Bộ Luật hình sự (không bao gồm các tội phạm cụ thể); Pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể: hộ tịch, công chứng, chứng thực, môi trường, giao thông, trật tự xây dựng... Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	Học kỳ 2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
28.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	Học phần giúp nước học tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước nói chung. Người học có được những kỹ năng cơ bản trong việc xác định các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng ĐNB trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		đã tạo dựng trên vùng đất ĐNB, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng ĐNB ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
29.	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
30.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	2+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
31.	Luật Hình sự phân các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phân Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	Học kỳ 3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

32.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta và các nước trên thế giới. Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta	2+0	Học kỳ 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
33.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2+0	Học kỳ 3.2	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
34.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHD.	3+0	Học kỳ 3.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
35.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các	3+0	Học kỳ 3.2	

		quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
36.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	2+0	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
37.	Quản trị hành chính văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	0+2	Học kỳ 3.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
38.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp,	2+0	Học kỳ 3.2	

		diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
39.	Luật Thuế	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm đối tượng/ thu nhập chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, quản lý thuế; rèn luyện kỹ năng tính thuế và đánh giá tính hợp lý, khả thi trong các quy định pháp luật thuế.	2+0	Học kỳ 3.2	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
40.	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt nam trong thời kì đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng dựa trên lựa chọn tài liệu nghiên cứu, và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2+0	Học kỳ 3.3	Làm bài tập, thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
41.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

42.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
43.	Thực tập chuyên đề tư pháp – doanh nghiệp	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+3	Học kỳ 3.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
44.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	3+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%)). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
45.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các	3+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và

		tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.			kiểm tra kết thúc học phần: 50%
46.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
47.	Pháp luật về công chứng và luật sư	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng và luật sư; thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, luật sư và các vấn đề khác có liên quan. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.	2+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
48.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
49.	Đạo đức công vụ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm	2+0	Học kỳ 4.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

		nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Định tội danh	Môn học xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã thực hiện với dấu hiệu của cấu thành tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS).	2+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
51.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
52.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết

		chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			thức học phần 50% tự luận
53.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm; kiểm tra giữ kỳ, kiểm tra kết thúc học phần.
54.	Hợp đồng dân sự thông dụng	- Học phần cung cấp kiến thức cho người học về một số dạng hợp đồng thông dụng được quy định trong Bộ luật dân sự Việt Nam bao gồm: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu; Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng; hợp đồng có đối tượng thực hiện công việc nhất định; Hợp đồng về quyền	2+0	Học kỳ 4.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		sử dụng đất. - Ở mỗi loại hợp đồng, nội dung của học phần sẽ cung cấp các vấn đề cơ bản như chủ thể giao kết, nội dung giao kết, các quyền và nghĩa vụ của các bên. - Ngoài các nội dung trên, học phần còn bao gồm vấn đề đánh giá tính phù hợp của điều khoản với ý chí giao kết và quy định của pháp luật, vấn đề soạn thảo hợp đồng ở mức độ căn bản kể cả sự kết hợp nhiều nội dung của các loại hợp đồng khác nhau thành một hợp đồng duy nhất.			giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
55.	Luật học so sánh	Học phần cung cấp cho người học hệ thống các kiến thức về các hệ thống pháp luật đặc trưng và điển hình trên thế giới, có cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật Pháp, Anh, Mỹ để từ đó so sánh với hệ thống pháp luật Việt Nam.	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
56.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án.	2+0	Học kỳ 4.2	Thuyết trình; Tự luận

		Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
57.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2+0	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
58.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
59.	Luật an sinh xã hội	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và pháp lý về An sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và

					kiểm tra kết thúc học phần: 50%
60.	Luật Thương mại quốc tế	Học phần trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
61.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
62.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	0+5	Học kỳ 4.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
63.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho	0+5	Học kỳ 4.3	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

		người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
--	--	--	--	--	--

1.6. Chương trình Luật Văn bằng 2 năm học 2022-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	3+0	Học kỳ 1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận
2.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	Học kỳ 1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận

3.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lí tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
4.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
5.	Những quy định chung về Luật Hình sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
6.	Trách nhiệm hình sự và hình phạt	Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra

		định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
7.	Luật Hành chính	* Về kiến thức: hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính; Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính. * Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ: Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng. * Về kiến thức: Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. Sinh	3+0	Học kỳ 1.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về kỹ năng: Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tạo lập kỹ năng tự duy, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.			
8.	Những quy định chung về luật dân sự	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự.	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
9.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

10.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.	2+0	Học kỳ 1.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
11.	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ	3+0	Học kỳ 1.3	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa

		quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.			kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
12.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	2+0	Học kỳ 1.3	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
13.	Luật Hình sự phân các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	Học kỳ 1.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
14.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHĐ.	3+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
15.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ	3+0	Học kỳ 2.1	

		giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
16.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
17.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 1.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
18.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình	3+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm

		và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.			tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
19.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
20.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tố tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
21.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2+0	Học kỳ 2.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

22.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
23.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
24.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh	2+0	Học kỳ 2.2	Thuyết trình; Tự luận

		viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
25.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	0+5	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
26.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+5	Học kỳ 2.2	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

1.7. Chương trình Luật, khóa học 2023-2027

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

1.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình, tiểu luận
2.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	3+0	Học kỳ 1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận
3.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	Học kỳ 1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
4.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
5.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học. Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu. Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tài liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	3+0	Học kỳ 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; Viết bài NCKH, BCTN
6.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò của văn hóa - một trong 5 trụ cột	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận

		của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
7.	Môi trường và con người	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận
8.	Khoa học quản lý	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3+0	Học kỳ 1.2	Tự luận 60 phút
9.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
10.	Những quy định chung về Luật Hình sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần:

		sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			50% (tự luận/trắc nghiệm)
11.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kỳ 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
12.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2+0	Học kỳ 2.1	Thuyết trình theo nhóm/thi tự luận
13.	Tâm lý học	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	3+0	Học kỳ 2.1	Tự luận 60 phút
14.	Luật Hành chính	*Về kiến thức: hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính; Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính. * Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong	3+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ: Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			
15.	Trách nhiệm hình sự và hình phạt	Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
16.	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	2+0	Học kỳ 2.1	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
17.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề	2+0	Học kỳ 2.1	

		nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.			Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
18.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2+0	Học kỳ 2.1	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
19.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố	2+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.			
20.	Hành chính nhà nước	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.	2+0	Học kỳ 2.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
21.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp SV có thể áp dụng kiến thức triết học Mác Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác Lenin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3+0	Học kỳ 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
22.	Toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	Học kỳ 2.2	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận

23.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.	2+0	Học kỳ 2.2	Tự luận 60 phút
24.	Những quy định chung về luật dân sự	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự.	2+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
25.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
26.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện	0+2	Học kỳ 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
27.	Luật Hình sự phân các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	Học kỳ 2.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
28.	Thực tập chuyên đề pháp luật hành chính	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập, tiếp cận thực tiễn thực hiện pháp luật và viết báo cáo về: Tổ chức, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; Thừa kế, tài sản, quyền sở hữu, kê khai di sản, di chúc; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp; Các nội dung liên quan đến phần chung Bộ Luật hình sự (không bao gồm các tội phạm cụ thể); Pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể: hộ tịch, công chứng, chứng thực, môi trường, giao thông, trật tự xây dựng...Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+3	Học kỳ 2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
29.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mac Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

30.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta và các nước trên thế giới. Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
31.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	Học phần giúp nước học tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước nói chung. Người học có được những kỹ năng cơ bản trong việc xác định các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng ĐNB trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng trên vùng đất ĐNB, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng ĐNB ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
32.	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%

33.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	2+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
34.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
35.	Giao tiếp hành chính	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ	0+2	Học kỳ 3.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
36.	Quản trị hành chính văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm	0+2	Học kỳ 3.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
37.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
38.	Định tội danh	Môn học xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã thực hiện với dấu hiệu của cấu thành tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS).	2+0	Học kỳ 3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
39.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2+0	Học kỳ 3.2	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
40.	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt nam trong thời kì đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự	2+0	Học kỳ 3.2	Làm bài tập, thảo luận nhóm; Kiểm tra

		nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng dựa trên lựa chọn tài liệu nghiên cứu, và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.			trắc nghiệm + trả lời ngắn
41.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHD.	3+0	Học kỳ 3.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
42.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
43.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến	3+0	Học kỳ 3.2	

		thức chung đó với các thủ tục tổ tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
44.	Pháp luật về công chứng và luật sư	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng và luật sư; thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, luật sư và các vấn đề khác có liên quan. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.	2+0	Học kỳ 3.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
45.	Luật Thuế	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm đối tượng/ thu nhập chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, quản lý thuế; rèn luyện kỹ năng tính thuế và đánh giá tính hợp lý, khả thi trong các quy định pháp luật thuế.	2+0	Học kỳ 3.2	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Đạo đức công vụ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm	2+0	Học kỳ 3.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		nhuần những lời dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.			
47.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2+0	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
48.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
49.	Thực tập chuyên đề tư pháp – doanh nghiệp	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+4	Học kỳ 3.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
50.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	3+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%)). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình

					thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
51.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
52.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

54.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm; kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần.
55.	Luật học so sánh	Học phần cung cấp cho người học hệ thống các kiến thức về các hệ thống pháp luật đặc trưng và điển hình trên thế giới, có cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật Pháp, Anh, Mỹ để từ đó so sánh với hệ thống pháp luật Việt Nam.	2+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%

56.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
57.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
58.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận

59.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Thuyết trình; Tự luận
-----	--------------------	---	-----	------------	-----------------------

60.	Luật an sinh xã hội	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và pháp lý về An sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
61.	Luật Thương mại quốc tế	Học phần trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
62.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+7	Học kỳ 4.2	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

1.8. Chương trình Luật Hệ Vừa làm vừa học năm học 2023-2027

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình, tiểu luận
2.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	3+0	Học kỳ 1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận
3.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	Học kỳ 1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận

4.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
5.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
6.	Những quy định chung về Luật Hình sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
7.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học. Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, câu	3+0	Học kỳ 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm; viết đề cương

		hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu. Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tài liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu.			NCKH; Viết bài NCKH, BCTN
8.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò của văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận
9.	Môi trường và con người	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ	2+0	Học kỳ 1.2	Thuyết trình/tiểu luận

		năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.			
10.	Khoa học quản lý	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3+0	Học kỳ 1.2	Tự luận 60 phút
11.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kỳ 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
12.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2+0	Học kỳ 2.1	Thuyết trình theo nhóm/thi tự luận
13.	Tâm lý học	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	3+0	Học kỳ 2.1	Tự luận 60 phút
14.	Trách nhiệm hình sự và hình phạt	Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ	2+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc

		tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
15.	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	2+0	Học kỳ 2.1	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
16.	Luật Hành chính	* Về kiến thức: Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính. Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ: Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học	3+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			
17.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2+0	Học kỳ 2.1	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
18.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	2+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		- Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.			
19.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lí ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	2+0	Học kỳ 2.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
20.	Hành chính nhà nước	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.	2+0	Học kỳ 2.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
21.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp SV có thể áp dụng kiến thức triết học Mác Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác Lenin để giải	3+0	Học kỳ 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.			
22.	Toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	Học kỳ 2.2	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
23.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.	2+0	Học kỳ 2.2	Tự luận 60 phút
24.	Những quy định chung về luật dân sự	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự.	2+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
25.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như:	3+0	Học kỳ 2.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
26.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lí ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	Học kỳ 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
27.	Luật Hình sự phân các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	Học kỳ 2.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
28.	Thực tập chuyên đề pháp luật hành chính	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập, tiếp cận thực tiễn thực hiện pháp luật và viết báo cáo về: Tổ chức, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; Thừa kế, tài sản, quyền sở hữu, kê khai di sản, di chúc; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp; Các nội dung liên quan đến phần chung Bộ Luật hình sự (không bao gồm các tội phạm cụ thể); Pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể: hộ tịch, công chứng, chứng thực, môi trường, giao thông, trật tự xây dựng...Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm,	0+3	Học kỳ 2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%

		giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
29.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
30.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta và các nước trên thế giới. Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
31.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	Học phần giúp nước học tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước nói chung. Người học có được những kỹ năng cơ bản trong việc xác định các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng ĐNB trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng trên vùng đất ĐNB, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng ĐNB ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa	2+0	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

32.	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
33.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	2+0	Học kỳ 3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
34.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
35.	Giao tiếp hành chính	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong	0+2	Học kỳ 3.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ			
36.	Quản trị hành chính văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	0+2	Học kỳ 3.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
37.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
38.	Định tội danh	Môn học xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã thực hiện với dấu hiệu của cấu thành tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS).	2+0	Học kỳ 3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
39.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng	2+0	Học kỳ 3.2	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn

		dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.			
40.	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt nam trong thời kì đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng dựa trên lựa chọn tài liệu nghiên cứu, và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2+0	Học kỳ 3.2	Làm bài tập, thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
41.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHĐ	3+0	Học kỳ 3.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
42.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ	3+0	Học kỳ 3.2	

		năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
43.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
44.	Pháp luật về công chứng và luật sư	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng và luật sư; thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, luật sư và các vấn đề khác có liên quan. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.	2+0	Học kỳ 3.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
45.	Luật Thuế	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm đối tượng/ thu nhập chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, quản lý thuế; rèn luyện kỹ năng tính thuế và đánh giá tính hợp lý, khả thi trong các quy định pháp luật thuế.	2+0	Học kỳ 3.2	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần

46.	Đạo đức công vụ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2+0	Học kỳ 3.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
47.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2+0	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
48.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2+0	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
49.	Thực tập chuyên đề tư pháp – doanh nghiệp	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và	0+4	Học kỳ 3.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực

		kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
50.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	3+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
51.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
52.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tố tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	Học kỳ 4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ		Học kỳ 4.1	

		làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0		Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
54.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm; kiểm tra giữ kỳ, kiểm tra kết thúc học phần.
55.	Luật học so sánh	Học phần cung cấp cho người học hệ thống các kiến thức về các hệ thống pháp luật đặc trưng và điển hình trên thế giới, có cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật Pháp, Anh, Mỹ để từ đó so sánh với hệ thống pháp luật Việt Nam.	2+0	Học kỳ 4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học

					phần: 50%
56.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
57.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
58.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận

		ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
59.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 4.2	Thuyết trình; Tự luận
60.	Luật an sinh xã hội	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và pháp lý về An sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.		Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và

			2+0		kiểm tra kết thúc học phần: 50%
61.	Luật Thương mại quốc tế	Học phần trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)	2+0	Học kỳ 4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
62.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+7	Học kỳ 4.2	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

1.9. Chương trình Luật Hệ văn bằng 2 năm học 2023-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề,	3+0	Học kỳ 1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận

		đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.			
2.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	Học kỳ 1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
3.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
4.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	Học kỳ 1.1	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm

					tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
5.	Những quy định chung về Luật Hình sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
6.	Trách nhiệm hình sự và hình phạt	Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
7.	Luật Hành chính	* Về kiến thức: Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính. Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân	3+0	Học kỳ 1.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính. * Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ: Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
8.	Những quy định chung về luật dân sự	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự.	2+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
9.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập	3+0	Học kỳ 1.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
10.	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3+0	Học kỳ 1.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
11.	Luật Hình sự phần các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
12.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	2+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
13.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

					giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
14.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHĐ	3+0	Học kỳ 2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
15.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
16.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	Học kỳ 2.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

17.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	3+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%)). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
18.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
19.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	Học kỳ 2.2	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
20.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn	3+0	Học kỳ 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
21.	Luật tổ tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	Học kỳ 2.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
22.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng	2+0	Học kỳ 2.2	Thuyết trình; Tự luận

		cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
23.	Thực tập tốt nghiệp	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+5	Học kỳ 2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
24.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+7	Học kỳ 2.3	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

Bình Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Quốc Cường